

THÔNG BÁO
LỊCH GIẢNG LỊCH THI HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2022-2023
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

- Tuần 1 bắt đầu từ thứ 2, ngày 10/7/2023.
- Thi kết thúc học phần: Tuần 8 (28, 29, 30/08/2023).
- Giờ học bắt đầu và giờ học kết thúc:

Sáng

Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
 Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
 Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều

Tiết 1 - 3: từ 13h00 đến 15h15 - Ca 1: 7h00
 Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút) - Ca 2: 9h30
 Tiết 4 - 5: từ 15h35 đến 17h05 - Ca 3: 13h00
 - Ca 4: 15h30

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH
1	ECE301_223_H01	Kinh tế lượng	3	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	3	1-5 1-5	1-7 6-7	B2.102 B2.102	TĐ	29/08/2023	3	B2.101,B2.102	TĐ	BMT
2	ITS301_223_H01	Tin học ứng dụng	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	8,9	S	2	1-5 1-5	1-7 1-5	PM503 PM503	Q.1	29/08/2023	1	PM503	Q.1	HTTTQL
3	ITS301_223_H02	Tin học ứng dụng	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	8,9	C	2	1-5 1-5	1-7 1-5	PM503 PM503	Q.1	29/08/2023	2	PM503	Q.1	HTTTQL
4	ITS301_223_H03	Tin học ứng dụng	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	8,9	S	3	1-5 1-5	1-7 1-5	C205 C205	TĐ	29/08/2023	1	C205	TĐ	HTTTQL
5	ITS301_223_H04	Tin học ứng dụng	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	8,9	C	3	1-5 1-5	1-7 1-5	C205 C205	TĐ	29/08/2023	2	B2.101,B2.102	TĐ	HTTTQL
6	ACC301_223_H01	Nguyên lý kế toán	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	S	2	1-5 1-5	1-7 6-7	TTD501 TTD501	Q.1	30/08/2023	2	TTD501,TTD502	Q.1	KT-KT

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH
7	MLM308_2231_H01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	7,8,9	C	3	1-5	1-6	TTD501	Q.1	28/08/2023	3	TTD501,TTD502	Q.1	LLCT
8	MLM308_2231_H02	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	7,8,9	S	4	1-5	1-6	B2.102	TĐ	28/08/2023	3	B2.103,B2.104	TĐ	LLCT
9	MLM308_2231_H03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	7,8,9	C	4	1-5	1-6	B2.102	TĐ	28/08/2023	3	B2.105,B2.106	TĐ	LLCT
10	MLM308_2231_H04	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	7,8,9	S	2	1-5	1-6	B2.102	TĐ	28/08/2023	3	B2.107,B2.201	TĐ	LLCT
11	MLM307_2231_H01	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	6	1-5	1-6	B2.102	TĐ	28/08/2023	3	B2.202,B2.203	TĐ	LLCT
12	MLM309_2231_H01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	2	1-5	1-6	TTD501	Q.1	28/08/2023	2	TTD503,TTD504	Q.1	LLCT
13	MLM309_2231_H02	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	3	1-5	1-6	B2.103	TĐ	28/08/2023	2	B2.103,B2.104	TĐ	LLCT
14	MLM309_2231_H03	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	C	3	1-5	1-6	B2.103	TĐ	28/08/2023	2	B2.105,B2.106	TĐ	LLCT
15	MLM309_2231_H04	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	GDĐC	TCNH KT QTKD	9	S	4	1-5	1-6	B2.103	TĐ	28/08/2023	2	B2.107,B2.201	TĐ	LLCT
16	SOC303_223_H01	Tâm lý học	2	GDĐC	QTKD	9,10	C	5	1-5	1-6	TTD501	Q.1	28/08/2023	3	TTD503,TTD504	Q.1	LLCT
17	BAF301_223_TA_H01	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (TA)	3	Ngành	TCNH	8,9	C C	3 5	1-5 1-5	1-7 1-2	B2.102	TĐ	29/08/2023	3	B2.204,B2.205	TĐ	NH
18	FIN301_223_H01	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	Cơ sở ngành	TCNH KT QTKD	10	C C	3 6	1-5 1-5	1-7 6-7	TTD503 TTD502	Q.1	29/08/2023	2	TTD401,TTD402	Q.1	NH
19	MAG310_223_TA_H01	Quản trị ngân hàng thương mại (TA)	3	Ngành	TCNH	8	S S	4 6	1-5 1-5	1-7 6-7	B2.104 B2.103	TĐ	29/08/2023	2	B2.202,B2.203	TĐ	NH
20	BAF308_223_H01	Tín dụng ngân hàng	3	Chuyên ngành	TCNH	8	S S	3 5	1-5 1-5	1-7 6-7	B2.105 B2.103	TĐ	30/08/2023	2	B2.204,B2.205	TĐ	NH

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC	ĐỊA ĐIỂM HỌC	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG THI	ĐỊA ĐIỂM THI	KHOA PHỤ TRÁCH
21	ENS341_223_H01	Listening and Speaking 6	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	S	2	1-5	1-6	B2.103	TĐ	28/08/2023	1	B2.101,B2.102	TĐ	NN
22	ENS342_223_H01	Listening and Speaking 7	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	C	2	1-5	1-6	TTD502	Q.1	29/08/2023	1	TTD501/TTD502	Q.1	NN
23	ENS332_223_H01	Reading and Writing 6	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	S	3	1-5	1-6	TTD501	Q.1	28/08/2023	2	TTD403,TTD404	Q.1	NN
24	ENS333_223_H01	Reading and Writing 7	2	TATC	TCNH KT QTKD	6,7,8	C	3	1-5	1-6	TTD502	Q.1	28/08/2023	4	TTD501,TTD502	Q.1	NN
25	ENP704_223_H01	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính ngân hàng	3	Cơ sở ngành	TCNH	9	S	6 4	1-5 1-5	1-7 3-4	B2.105 B2.105	TĐ	30/08/2023	3	B2.206,B2.207	TĐ	NN
26	MG013_2_223_H01	Hành vi tổ chức	3	Chuyên ngành	QTKD	7,8	S S	3 5	1-5 1-5	1-7 6-7	B2.106 B2.105	TĐ	29/08/2023	2	B2.206,B2.207	TĐ	QTKD

Lưu ý:

- 36 TTĐ: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM;
- 39 HN: 39 Hàm Nghi, Q.1, Tp. HCM;
- TĐ: Khu B, C: 56 Hoàng Diệu 2, Q. Thủ Đức, Tp. HCM;

Nơi nhận:

- Các Khoa NH, QTKD, KT-KT, HTTTQL, LLCT, NN, BMTKT;
- Lưu: PĐT, Ban QL CLC.



PGS., TS. Hoàng Thị Thanh Hằng